TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 12 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 555/2024/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Hoàng Ki, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thu B, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phạm Hoàng Ki trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh với chi B tổ chức đám cưới năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng thời gian vợ chồng xãy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Thân tộc hai bên nhiều lần góp ý hàn gắn nhưng không thành. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị B.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Phạm Khải T, sinh ngày 01/01/2007. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị B nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Tại phiên tòa: Anh K yêu cầu ly hôn, anh K đồng ý giao con cho chị B nuôi, anh K không cấp dưỡng, chị B đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Hoàng K khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với chị Nguyễn Thu B là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2005, anh K với chị B chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh K với chị B không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử, cháu T đã hơn 17 tuổi, nhưng chưa tròn 18 tuổi. Khi ly hôn, anh K đồng ý giao cháu Toàn cho chị B nuôi, anh không cấp dưỡng, chị B đồng ý. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu T thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu T, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh K, chị B về con chung.

[4] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh K, chị B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Phạm Hoàng K với chị Nguyễn Thu B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Khải T, sinh ngày 01/01/2007 cho chị Nguyễn Thu B được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Hoàng K không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Anh Phạm Hoàng K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002232 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Phạm Hoàng K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh